

DANH SÁCH KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 Năm học: 2026-2027
Đại học VLVH_liên thông Cao Đẳng, ngành , khóa 02/2023-07/2025
ngày ; Lớp 22LC43(3); Mã TC: TN22LC43(3)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 150
Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.00

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
1	22843117	CAO VĨNH HÒA	22LC43SP3L	148	6.97	GCHE130603	Hoá đại cương	3		2023-2024-HK01	4.3
2	22843124	NGUYỄN NGỌC LONG	22LC43SP3L	150	6.74	PMMT311625	Đồ án công nghệ chế tạo máy	1		2024-2025-HK01	0.0
3	22843129	CAO ĐỖ TRÍ NGUYỄN	22LC43SP3L	149	6.63	EPHT210629	TN Công nghệ thủy lực và khí nén	1		2023-2024-HK02	4.0
						PMMT311625	Đồ án công nghệ chế tạo máy	1		2024-2025-HK01	0.0
4	22843136	TRẦN VÕ ĐÔNG PHƯƠNG	22LC43SP3L	150	6.68	PMMT311625	Đồ án công nghệ chế tạo máy	1		2024-2025-HK01	0.0
5	22843135	VÕ NGUYỄN TẤN PHƯƠNG	22LC43SP3L	148	6.72	GCHE130603	Hoá đại cương	3		2024-2025-HK02	4.7

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

- Mô hình hóa và phân tích hệ thống cơ khí : 3 TC (Min)
- MAMS333825 Mô hình hóa và phân tích hệ thống cơ khí 3
- MAMS333625 Mô hình hóa và phân tích hệ thống cơ khí 3
- Công nghệ chế tạo máy : 4 TC (Min)
- MMAT344225 Công nghệ chế tạo máy 4

IMAS320525	Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2
MMAT334325	Công nghệ chế tạo máy	3
TN Trang bị điện-điện tử trong MCN : 1 TC (Min)		
ELDR312025	TN Trang bị điện-điện tử trong MCN	1
PELD315125	Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1
Công nghệ CAD\CAM_CNC : 3 TC (Min)		
PACC325025	Thực tập CAD/CAM-CNC nâng cao	2
CCCT331725	Công nghệ CAD\CAM_CNC	3
ACCC321325	CAD/CAM-CNC nâng cao	2
Chuyên đề tốt nghiệp 1, Chuyên đề tốt nghiệp 2, Chuyên đề tốt nghiệp 3 : 7 TC (Min)		
STOG423325	Chuyên đề tốt nghiệp 2	2
GRAT402425	Khóa luận tốt nghiệp	10
STOG423425	Chuyên đề tốt nghiệp 3	2
STOG433225	Chuyên đề tốt nghiệp 1	3